

THÔNG TƯ

Quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ quy định về thu nhận, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia; Quyết định số 76/2014/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 81/2010/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thám quốc gia, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định quy trình công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia; trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan đến công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 3. Yêu cầu về siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

1. Siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời, thuận tiện cho khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.

2. Thông tin siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phải xây dựng thuận tiện cho việc truy cập, sử dụng.

3. Ngôn ngữ thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia là tiếng Việt.

Điều 4. Hình thức và phương tiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

1. Siêu dữ liệu viễn thám quốc gia được công bố định kỳ hằng năm theo hình thức văn bản và công bố thường xuyên theo hình thức dữ liệu điện tử.

2. Siêu dữ liệu viễn thám quốc gia được công bố trên cổng thông tin điện tử của Cục Viễn thám quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương II

QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG BỐ SIÊU DỮ LIỆU VIỄN THÁM QUỐC GIA

Điều 5. Giao nộp siêu dữ liệu viễn thám

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận siêu dữ liệu viễn thám quốc gia tập hợp từ các nguồn:

- a) Các trạm thu ảnh viễn thám do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý;
- b) Lưu trữ tại các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc Bộ.

2. Các trạm thu ảnh viễn thám do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý có trách nhiệm giao nộp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia đã thu nhận định kỳ hằng tháng về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Cục Viễn thám quốc gia.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc Bộ có trách nhiệm giao nộp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia được mua nhận từ nước ngoài bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc thông qua trao đổi, hợp tác và nhận viện trợ từ nước ngoài do đơn vị mình lưu trữ về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Cục Viễn thám quốc gia chậm nhất 03 (ba) tháng kể từ ngày nhận được dữ liệu viễn thám.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có trách nhiệm biên tập nội dung, hình thức siêu dữ liệu viễn thám quốc gia trước khi giao nộp theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của nội dung siêu dữ liệu viễn thám quốc gia đã giao nộp.

5. Nội dung siêu dữ liệu viễn thám quốc gia giao nộp bao gồm các thông tin như sau:

a) Thông tin về các cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia;

b) Thông tin tổng hợp về siêu dữ liệu viễn thám giao nộp (tổng số lượng, tổng số lượng có độ phủ mây dưới 10%, sơ đồ bảng chấp, khu vực có dữ liệu viễn thám);

c) Thông tin chi tiết về siêu dữ liệu viễn thám quốc gia giao nộp (các thông tin mô tả về nội dung, nguồn gốc, chất lượng, phương pháp xử lý) và các thông tin có liên quan đến việc sản xuất dữ liệu viễn thám.

6. Siêu dữ liệu viễn thám giao nộp dưới dạng văn bản và dạng số.

7. Cục Viễn thám quốc gia giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia do các cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp.

Điều 6. Biên tập, xử lý siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

Cục Viễn thám quốc gia giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường biên tập, xử lý siêu dữ liệu viễn thám quốc gia như sau:

1. Kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của nội dung thông tin siêu dữ liệu viễn thám;

2. Cập nhật, xử lý và biên tập thông tin siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

Điều 7. Công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia thường xuyên

1. Cục Viễn thám quốc gia công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của Cục Viễn thám quốc gia. Trường hợp có sự thay đổi địa chỉ cổng thông tin điện tử thì cần thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, tổ chức, cá nhân biết, thực hiện.

2. Nội dung công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia thường xuyên theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin về các cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia;

b) Tổng số lượng các cảnh ảnh, bình đồ ảnh viễn thám giao nộp;

c) Tổng số lượng các cảnh ảnh, bình đồ ảnh viễn thám có độ phủ mây dưới 10% giao nộp;

d) Khu vực có ảnh viễn thám;

đ) Sơ đồ bảng chấp và các nhóm thông tin về siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày các cơ quan, tổ chức, cá nhân giao nộp, Cục Viễn thám quốc gia có trách nhiệm công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia.

4. Cục Viễn thám quốc gia có trách nhiệm chỉnh sửa và đính chính khi có sai sót về siêu dữ liệu viễn thám quốc gia đã công bố.

Điều 8. Công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia định kỳ hằng năm

1. Cục Viễn thám quốc gia giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật, tổng hợp và xây dựng báo cáo siêu dữ liệu viễn thám quốc gia bằng văn bản trước tháng 12 hằng năm.

2. Nội dung báo cáo siêu dữ liệu viễn thám quốc gia định kỳ hằng năm theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm các nội dung sau:

a) Tình hình dữ liệu viễn thám quốc gia từ thời điểm công bố năm trước đến thời điểm công bố năm nay;

b) Hướng dẫn về tìm kiếm siêu dữ liệu viễn thám quốc gia;

c) Đặc tính kỹ thuật của dữ liệu viễn thám quốc gia;

d) Tình hình khai thác sử dụng siêu viễn thám quốc gia.

3. Báo cáo siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phải được người có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện việc công bố.

4. Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức công bố báo cáo siêu dữ liệu viễn thám quốc gia định kỳ vào tháng 12 hằng năm.

Điều 9. Tạm hoãn công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

1. Trường hợp việc công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia không thể thực hiện đúng thời hạn vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh) thì phải thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia ngay sau khi sự kiện bất khả kháng đã được khắc phục.

2. Việc tạm hoãn công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia phải thông báo trên cổng thông tin điện tử của Cục Viễn thám quốc gia, trong đó phải nêu rõ lý do của việc tạm hoãn.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày **16** tháng **01** năm **2017**.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

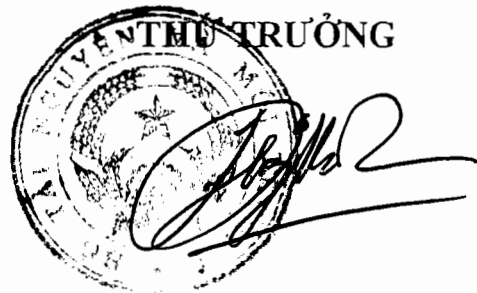
1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Cục Viễn thám Quốc gia có trách nhiệm giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, KHCHN, VTQG.

[Handwritten signatures]

KT. BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Phương Hoa

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số ...

Quy định quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia)

Tên cơ quan/ tổ chức

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

PHIẾU GIAO NỘP SIÊU DỮ LIỆU VIỄN THÁM

(Dành cho cơ quan/ tổ chức/ cá nhân giao nộp siêu dữ liệu viễn thám)

1. Thông tin về cơ quan/ tổ chức/ cá nhân giao nộp siêu dữ liệu viễn thám:
 - Tên cơ quan/ tổ chức/ cá nhân
 - Địa chỉ, số điện thoại liên hệ
 - Địa chỉ thư điện tử
2. Tổng số lượng cảnh ảnh /bình đồ ảnh viễn thám
3. Tổng số lượng cảnh ảnh /bình đồ ảnh viễn thám có độ che phủ mây dưới 10%
4. Khu vực
5. Sơ đồ bảng chấp
6. Thông tin chi tiết về siêu dữ liệu viễn thám giao nộp

Ghi chú

1. Nhóm thông tin về tài liệu công bố

- a) Mã tài liệu: do cơ quan công bố siêu dữ liệu viễn thám quy định;
- b) Mã dữ liệu gốc: do cơ quan quản lý dữ liệu viễn thám quy định;
- c) Ngày thành lập thông tin: qui định năm – tháng – ngày thành lập thông tin siêu dữ liệu theo dạng YYYY-MM-DD, trong đó YYYY là năm theo lịch Gregorian, MM là tháng của năm từ 01 đến 12 và DD là ngày trong tháng từ 01 đến 31.

2. Nhóm thông tin mô tả về dữ liệu

- a) Tên vệ tinh: tên viết tắt của vệ tinh;
- b) Tên bộ cảm: lấy theo tên viết tắt của bộ cảm;
- c) Tên cảnh ảnh: theo quy ước riêng cho mỗi loại ảnh viễn thám;
- d) Chế độ chụp: chụp ảnh, chụp lập thể, chụp phân cực ...;
- đ) Ngày chụp: tương tự qui định về cách ghi ngày thành lập thông tin;
- e) Giờ chụp: thể hiện thời điểm chụp ảnh theo hệ thống thời gian 24 giờ và theo mẫu như sau hh:mm:ss; trong đó hh là số giờ trong ngày từ 00÷23; mm là số phút trong một giờ, từ 00÷59; ss là số giây trong một phút từ 00÷59;
- g) Phạm vi theo tọa độ địa lý: ghi tọa độ (vĩ độ, kinh độ) của bốn (04) góc của ảnh và tọa độ tâm ảnh theo quy tắc sau:

- Đối với tọa độ địa lý độ phút giây ghi Adddmmss, trong đó A: chỉ vị trí tương đối so với kinh độ gốc/ vĩ độ gốc với ký hiệu N: Bắc, S: Nam, E: Đông, W: Tây, ddd: số độ từ 000÷180, mm: số phút trong một độ từ 00÷59, ss: số giây trong một phút từ 00÷59;

- Đối với tọa độ địa lý thập phân ghi ddd.aaaa, trong đó ddd: số độ từ 000÷180 và aaaa: phần chữ số thập phân;

h) Góc chụp: mô tả trạng thái không gian của vị trí chụp ảnh;

i) Đường dẫn đến danh mục dữ liệu trực tuyến: để xem nhanh chất lượng ảnh.

3. Nhóm thông tin về sản phẩm ảnh viễn thám

- a) Định dạng: TIFF, GEOTIFF ...;
- b) Số lượng bit: thể hiện số bậc độ xám mà bộ cảm có thể phân biệt được. Số bậc độ xám được tính bằng kết quả của phép lũy thừa cơ số 2 với số mũ bằng số lượng bit của ảnh;
- c) Mức xử lý: mức 1A, mức 2A, mức 3A, mức 3B;
- d) Thông tin về bình đồ ảnh:
 - Loại bình đồ ảnh: toàn sắc (Pan), đa phổ (Ms), tổ hợp màu (P+Ms)....;
 - Phiên hiệu mảnh: quy định tại Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20 tháng 06 năm 2001 hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000;
- đ) Độ chính xác hình học: thể hiện sai số m_{xy} , đơn vị mét;
- e) Tên các cảnh ảnh sử dụng: thống kê các cảnh ảnh sử dụng để tạo thành bình đồ ảnh;
- g) Hệ tọa độ: ghi rõ tên hệ quy chiếu, múi chiếu, kinh tuyến trục;
- h) Ngày nghiệm thu sản phẩm: tương tự qui định về cách ghi ngày thành lập thông tin.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số....

Quy định quy trình thực hiện công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia)

Tên cơ quan/ tổ chức

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO CÔNG BỐ SIÊU DỮ LIỆU VIỄN THÁM QUỐC GIA NĂM...

(Dành cho công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia định kỳ hằng năm)

Mở đầu

I. Tổng quan về tình hình dữ liệu viễn thám quốc gia đến thời điểm công bố

2. Tổng số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh viễn thám (kèm sơ đồ)
3. Tổng số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh viễn thám có độ che phủ mây dưới 10% (kèm sơ đồ)
4. Số lượng cơ quan, tổ chức giao nộp siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

II. Hướng dẫn về tìm kiếm siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

III. Đặc tính kỹ thuật của dữ liệu viễn thám quốc gia

IV. Tình hình khai thác sử dụng siêu dữ liệu viễn thám quốc gia

Kết luận và Kiến nghị

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Bảng thống kê chi tiết siêu dữ liệu viễn thám quốc gia của
cơ quan/ tổ chức/ cá nhân giao nộp**

1. Cơ quan/ tổ chức giao nộp siêu dữ liệu viễn thám thứ nhất:

STT	Tên loại ảnh	Số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh	Số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh có độ che phủ mây dưới 10%	Khu vực	Mục đích sử dụng	Hiệu quả sử dụng
1						
2						
3						
4						
5						

2. Cơ quan/ tổ chức giao nộp siêu dữ liệu viễn thám thứ hai:

STT	Tên loại ảnh	Số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh	Số lượng cảnh ảnh/bình đồ ảnh có độ che phủ mây dưới 10%	Khu vực	Mục đích sử dụng	Hiệu quả sử dụng
1						
2						
3						
4						
5						